

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**XÁC ĐỊNH THIẾT HẠI VÀ ÁN ĐỊNH MỨC BỒI THƯỜNG
TRONG TRANH CHẤP VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI**

TP. HỒ CHÍ MINH 2023

Khóa đào tạo: Thạc sỹ Luật học

Môn học: Xác định thiệt hại và ấn định mức bồi thường trong tranh chấp về bồi thường thiệt hại

Mã môn học:

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học kỳ:

Môn học: **Bắt buộc**
 Tự chọn

1. Thông tin về giảng viên giảng dạy :

- Đỗ Văn Đại
- Email: dvdai@hcmulaw.edu.vn
- Điện thoại: 0913018601

2. Các môn học tiên quyết :

- Triết học
- Logic học

3. Các môn học kế tiếp:

4. Mục tiêu chung của môn học

4.1 Mục tiêu nhận thức: Sau khi kết thúc thành công môn học, học viên có thể:

Về kiến thức:

- Nắm được phương pháp nghiên cứu và vị trí của môn học.
- Nhận thức được tầm quan trọng và vị trí của pháp luật về **xác định thiệt hại và ấn định mức bồi thường thiệt hại** đối với việc bảo vệ quyền công dân và áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước
- Nắm được quá trình phát triển của pháp luật về **xác định thiệt hại và ấn định mức bồi thường thiệt hại**
- Nội dung cụ thể của pháp luật về **xác định thiệt hại và ấn định mức bồi thường thiệt hại**
- Đề xuất các giải pháp để áp và kiến nghị lập pháp về pháp luật về **xác định thiệt hại và ấn định mức bồi thường thiệt hại**

❖ **Kỹ năng:**

- Hình thành kỹ năng thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin từ các nguồn khác nhau liên quan đến pháp luật về xác định thiệt hại và ấn định mức bồi thường thiệt hại
- Có kỹ năng phân tích, bình luận, đánh giá và so sánh giữa pháp luật về xác định thiệt hại và ấn định mức bồi thường thiệt hại với pháp luật về thi hành án hình sự n tại Việt Nam và giữa Việt Nam với các nước
- Có khả năng vận dụng những tri thức đã được học vào việc nghiên cứu pháp luật về xác định thiệt hại và ấn định mức bồi thường thiệt hại và những vấn đề có mối liên quan trong chương trình đào tạo.
- Nhận xét, đánh giá từ góc độ lý luận và thực tiễn về pháp luật về xác định thiệt hại và ấn định mức bồi thường thiệt hại và đưa ra các ý kiến cá nhân về các giải pháp pháp lý đối với các vấn đề trên cũng như kiến nghị về mặt lập pháp để hoàn thiện

❖ **Thái độ:**

- Nhận thức đúng đắn, khách quan, toàn diện về vai trò của pháp luật về xác định thiệt hại và ấn định mức bồi thường thiệt hại
- Nâng cao trình độ nhận thức về pháp luật về xác định thiệt hại và ấn định mức bồi thường thiệt hại và khả năng ứng dụng chế độ này trong việc hành nghề luật
- Đề xuất các giải pháp để ứng dụng và hoàn thiện pháp luật về xác định thiệt hại và ấn định mức bồi thường thiệt hại

Các mục tiêu khác:

- Góp phần phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm
- Góp phần phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi
- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá
- Góp phần rèn kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, theo dõi kiểm tra việc thực hiện chương trình học tập

5. Mục tiêu nhận thức chi tiết:

- Nhận biết quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về xác định thiệt hại và ấn định mức bồi thường thiệt hại

- Nội dung của pháp luật về xác định thiệt hại và ấn định mức bồi thường thiệt hại
- Đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật về xác định thiệt hại và ấn định mức bồi thường thiệt hại trong việc bảo vệ quyền công dân và áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước
- Trên nền tảng các quy định của pháp luật về xác định thiệt hại và ấn định mức bồi thường thiệt hại thực trạng áp dụng đưa ra các kiến nghị có ý nghĩa về mặt lập pháp để hoàn thiện.

6. Tóm tắt nội dung : Môn học có 02 tín chỉ bao gồm :

Phần I: Xác định thiệt hại được bồi thường

Chủ đề 1: Khi tài sản bị xâm phạm

Nghiên cứu

- Điều 589 BLDS và Nghị quyết số 03/2006;
- Bản án số 439/HSPT ngày 10/10/2005 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Nội (*tài sản bị mất*);
- Bản án số 102/2012/DSST ngày 27/12/2012 của Tòa án nhân dân Tam Kỳ tỉnh Quảng Nam, Bản án số 04/2013/DSST ngày 24/01/2013 của Tòa án nhân dân TP. Phan Thiết tỉnh Bình Thuận (*chi phí khắc phục*);
- Bản án số 102/2012/DSST ngày 27/12/2012 của Tòa án nhân dân Tam Kỳ tỉnh Quảng Nam, Bản án số 04/2013/DSST ngày 24/01/2013 của Tòa án nhân dân TP. Phan Thiết tỉnh Bình Thuận (*lợi ích bị mất*);
- Bản án số 74/2012/DSPT ngày 12/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (*thiệt hại vật chất khác*);
- Bản án số 102/2012/DSST ngày 27/12/2012 của Tòa án nhân dân Tam Kỳ tỉnh Quảng Nam, Bản án số 02/2012/DSTC-ST của Tòa án nhân dân TP. Điện Biên Phủ tỉnh Điện Biên (*hao mòn xe*);
- Quyết định số 34/GĐT-DS ngày 22/2/2005 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao và Bản án số 564/2015/HS-PT ngày 03/11/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (*tổn thất tinh thần*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 70-73 (*thiệt hại vật chất*) và Bản án số 74-75 (*tổn thất tinh thần*);
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005* (tập III), Nxb. CTQG 2013, tr.723 và tiếp theo.

Chủ đề 2: Khi sức khỏe bị xâm phạm

Nghiên cứu

- Điều 590 và Điều 593 BLDS, Nghị quyết số 03/2006 ;
- Bản án số 23/2013/HS-PT ngày 14/3/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Bản án số 44/2007/DSPT ngày 16/4/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk (*thiệt hại vật chất của người bị xâm hại*);
- Bản án số 71/2012/HSST ngày 31/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ tỉnh Vĩnh Long, Quyết định số 04/2010/HS-GĐT ngày 11/3/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Bản án số 16/2018/DS-PT ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (*mất khả năng lao động*);
- Bản án số 313/2006/HSPT ngày 28/6/2006 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Bản án số 04/2018/HSPT ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang (*giảm khả năng lao động*);
- Bản án số 04/2014/DS-ST ngày 05/3/2014 của Tòa án nhân dân quận 3 TP. Hồ Chí Minh, Bản án số 08/2017/DS-ST ngày 30-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện IA GRAI tỉnh Gia Lai, Bản án số 17/2019/DS-PT ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (*tổn thất tinh thần*);
- Bản án số 23/2013/HS-PT ngày 14/3/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long và Bản án số 02/2013/DS-PT ngày 02/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An (*thiệt hại của người chăm sóc*);
- Bản án số 11/2017/DS-ST ngày 06/09/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn tỉnh Quảng Nam (*chi phí chăm sóc con người bị hại*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 76-78 (*thiệt hại vật chất*), Bản án số 79-81 (*tổn thất tinh thần*), Bản án số 82-85 (*thiệt hại của người khác*), Bản án số 86-92 (*giảm, mất, mất hoàn toàn khả năng lao động*);
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005* (tập III), Nxb. CTQG 2013, tr.725 và tiếp theo.

Chủ đề 3: Khi tính mạng bị xâm phạm

Nghiên cứu

- Điều 591 và Điều 593 BLDS, Nghị quyết số 03/2006;
- Bản án số 89/2011/HSST ngày 07/06/2011 của Tòa án nhân dân Quận 1 TP. Hồ Chí Minh (*thiệt hại trước khi chết*);
- Bản án số 20/2010/HSST ngày 21/04/2010 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu tỉnh Tây Ninh, Quyết định số 30/2006/HS-GĐT ngày 26/9/2006 của Tòa hình sự Tòa án nhân dân tối cao, Quyết định số 19/2010/HS-GĐT ngày 04/6/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Quyết định số 20/HĐTP-HS ngày 24/12/2002 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối

cao, Bản án số 14/2018/HS-ST ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên (*chi phí mai táng*);

- Bản án số 452/2009/HSPT ngày 23/9/2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Bản án số 10/2013/HSST ngày 08/3/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (*cấp dưỡng cho người còn sống*);
- Bản án số 452/2009/HSPT ngày 23/9/2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Bản án số 189/2010/HSPT ngày 14/04/2010 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh (*tổn thất tinh thần*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 93-95 (*chi phí mai táng*), Bản án số 96-100 (*tiền cấp dưỡng*), Bản án số 101-104 (*tổn thất tinh thần*);
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005* (tập III0, Nxb. CTQG 2013, tr.733 và tiếp theo.

Chủ đề 4: Khi danh dự, nhân phẩm, uy tín... bị xâm phạm

Nghiên cứu

- Điều 592 BLDS, Nghị quyết số 03/2006;
- Bản án số 169/2012/HSST ngày 23/9/2013 của Tòa án nhân dân Quận 12 TP. Hồ Chí Minh, Bản án số 10/2011/ST-DS ngày 24/6/2011 của Tòa án nhân dân Quận 4 TP. Hồ Chí Minh, Bản án số 20/2018/DS-ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân Quận 2 TP. Hồ Chí Minh, Bản án số 146/DSST ngày 23/01/2003 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh (*thiệt hại vật chất và tổn thất tinh thần*);
- Bản án số 2788/2009/HSST ngày 21/9/2009 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh, Bản án số 31/2019/HS-PT ngày 10/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên (*ranh giới với xâm phạm sức khỏe*);
- Bản án số 20/2014/DSST ngày 21/4/2014 của Tòa án nhân dân Quận 1 TP. HCM (*hình ảnh bị xâm phạm*) và Bản án số 110 /2020/DS-PT ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân TP. Hà Nội (*tổn thất tinh thần của pháp nhân*)-Phạm vi Điều 592 BLDS.

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 108-111 (*thiệt hại vật chất, tổn thất tinh thần*);
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005* (tập III0, Nxb. CTQG 2013, tr.740 và tiếp theo.

Chủ đề 5: Khi thi thể bị xâm phạm

Nghiên cứu

- Điều 606 BLDS;
- Bản án số 513/2014/HSST ngày 05/12/2014 của Tòa án nhân dân TP. Hà Nội (*tính mạng và thi thể bị xâm phạm*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 193-194;
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005* (tập III), Nxb. CTQG 2013, tr.799 và tiếp theo.

Chủ đề 6: Khi mồ mã bị xâm phạm

Nghiên cứu

- Điều 607 BLDS;
- Bản án số 34/2011/HSST ngày 13/01/2011 của Tòa án nhân dân Quận Hà Đông TP. Hà Nội (*thiệt hại vật chất và tổn thất tinh thần*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 195-198;
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005* (tập III), Nxb. CTQG 2013, tr.801 và tiếp theo.

Chủ đề 7: Khi quyền sở hữu trí tuệ bị xâm phạm

Nghiên cứu

- Điều 204¹ và 205² Luật sở hữu trí tuệ;

¹ Điều 204. Nguyên tắc xác định thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

1. Thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bao gồm:

- a) Thiệt hại về vật chất bao gồm các tổn thất về tài sản, mức giảm sút về thu nhập, lợi nhuận, tổn thất về cơ hội kinh doanh, chi phí hợp lý để ngăn chặn, khắc phục thiệt hại;
- b) Thiệt hại về tinh thần bao gồm các tổn thất về danh dự, nhân phẩm, uy tín, danh tiếng và những tổn thất khác về tinh thần gây ra cho tác giả của tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học; người biểu diễn; tác giả của sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng.

2. Mức độ thiệt hại được xác định trên cơ sở các tổn thất thực tế mà chủ thể quyền sở hữu trí tuệ phải chịu do hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ gây ra.

² Điều 205. Căn cứ xác định mức bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

1. Trong trường hợp nguyên đơn chứng minh được hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã gây thiệt hại về vật chất cho mình thì có quyền yêu cầu Tòa án quyết định mức bồi thường theo một trong các căn cứ sau đây:

- Bản án số 96/2010/KDTM-PT ngày 03/06/2010 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội; Bản án số 109/2011/DS-PT ngày 28/4/2011 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh.

Đọc : Đỗ Văn Đại, Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 207-208.

Chủ đề 8: Cầm giữ giấy tờ của người khác gây thiệt hại

Nghiên cứu

- Điều 584 BLDS 2005;
- Bản án số 848/2011/DSPT ngày 26/7/2011 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh, Bản án số 1016/2011/LĐPT ngày 22/8/2011 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Đọc : Đỗ Văn Đại, Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 115-118.

a) Tổng thiệt hại vật chất tính bằng tiền cộng với khoản lợi nhuận mà bị đơn đã thu được do thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, nếu khoản lợi nhuận bị giảm sút của nguyên đơn chưa được tính vào tổng thiệt hại vật chất;

b) Giá chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ với giá định bị đơn được nguyên đơn chuyển giao quyền sử dụng đối tượng đó theo hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ trong phạm vi tương ứng với hành vi xâm phạm đã thực hiện;

c) Trong trường hợp không thể xác định được mức bồi thường thiệt hại về vật chất theo các căn cứ quy định tại điểm a và điểm b khoản này thì mức bồi thường thiệt hại về vật chất do Toà án ấn định, tùy thuộc vào mức độ thiệt hại, nhưng không quá năm trăm triệu đồng.

2. Trong trường hợp nguyên đơn chứng minh được hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã gây thiệt hại về tinh thần cho mình thì có quyền yêu cầu Toà án quyết định mức bồi thường trong giới hạn từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tùy thuộc vào mức độ thiệt hại.

3. Ngoài khoản bồi thường thiệt hại quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, chủ thể quyền sở hữu trí tuệ có quyền yêu cầu Toà án buộc tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ phải thanh toán chi phí hợp lý để thuê luật sư.

Chủ đề 9: Khi hợp đồng bị vô hiệu

Nghiên cứu

- Điều 131 BLDS;
- Bản án số 10/2011/DS-ST ngày 13-4-2011 của Tòa án nhân dân TP. KonTum tỉnh KonTum;
- Quyết định số 286/2011/DS-GĐT ngày 21/4/2011 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao; Quyết định số 26/2007/DS-GĐT ngày 12/7/2007 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Quyết định 563/2013/DS-GĐT ngày 28/11/2013 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao; Quyết định 35/2014/DS-GĐT ngày 24/01/2014 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao.

Đọc : Đỗ Văn Đại, *Luật hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh 2020 (xuất bản lần thứ tám), Bản án 133-138.

Chủ đề 10: Khi không thực hiện đúng hợp đồng

Nghiên cứu

- Điều 361 và Điều 419 BLDS; Điều 297³, Điều 302⁴ và Điều 303⁵ Luật thương mại;

³ Điều 297. Buộc thực hiện đúng hợp đồng

1. Buộc thực hiện đúng hợp đồng là việc bên bị vi phạm yêu cầu bên vi phạm thực hiện đúng hợp đồng hoặc dùng các biện pháp khác để hợp đồng được thực hiện và bên vi phạm phải chịu chi phí phát sinh.
2. Trường hợp bên vi phạm giao thiếu hàng hoặc cung ứng dịch vụ không đúng hợp đồng thì phải giao đủ hàng hoặc cung ứng dịch vụ theo đúng thoả thuận trong hợp đồng. Trường hợp bên vi phạm giao hàng hoá, cung ứng dịch vụ kém chất lượng thì phải loại trừ khuyết tật của hàng hoá, thiếu sót của dịch vụ hoặc giao hàng khác thay thế, cung ứng dịch vụ theo đúng hợp đồng. Bên vi phạm không được dùng tiền hoặc hàng khác chủng loại, loại dịch vụ khác để thay thế nếu không được sự chấp thuận của bên bị vi phạm.
3. Trong trường hợp bên vi phạm không thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này thì bên bị vi phạm có quyền mua hàng, nhận cung ứng dịch vụ của người khác để thay thế theo đúng loại hàng hoá, dịch vụ ghi trong hợp đồng và bên vi phạm phải trả khoản tiền chênh lệch và các chi phí liên quan nếu có; có quyền tự sửa chữa khuyết tật của hàng hoá, thiếu sót của dịch vụ và bên vi phạm phải trả các chi phí thực tế hợp lý.
4. Bên bị vi phạm phải nhận hàng, nhận dịch vụ và thanh toán tiền hàng, thù lao dịch vụ, nếu bên vi phạm đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều này.
5. Trường hợp bên vi phạm là bên mua thì bên bán có quyền yêu cầu bên mua trả tiền, nhận hàng hoặc thực hiện các nghĩa vụ khác của bên mua được quy định trong hợp đồng và trong Luật này.

⁴ Điều 302. Bồi thường thiệt hại

1. Bồi thường thiệt hại là việc bên vi phạm bồi thường những tổn thất do hành vi vi phạm hợp đồng gây ra cho bên bị vi phạm.

- Bản án số 24/2011/DSST ngày 30/5/2011 của Tòa án nhân dân Quận 7 TP. Hồ Chí Minh, Bản án số 37/2013/KDTM-ST ngày 21/05/2013 của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận TP. Hồ Chí Minh (*thiệt hại trong trường hợp cụ thể*);
- Quyết định số 08/2011/KDTM-GĐT ngày 21/7/2011 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Bản án số 68/2008/KDTM-PT ngày 09/5/2008 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh (*khoản lợi đáng ra được hưởng và chi phí phát sinh-Điều 419 BLDS*);
- Quyết định số 20/2015/KDTM-GĐT ngày 26/3/2015 của Tòa kinh tế Tòa án nhân dân tối cao (*chênh lệch do ký hợp đồng thay thế*);
- Quyết định số 12/2006/LĐ-GĐT ngày 04/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (*tiền phạt phải trả cho đối tác*);
- Bản án số 116/2013/KDTM-PT ngày 10/4/2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh, Bản án số 01/2019/LĐ-PT ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp (*tổn thất tinh thần*);
- Bản án số 88/2017/DS-ST ngày 7-8-2017 của Tòa án nhân dân Thị xã Dĩ An tỉnh Bình Dương, Bản án số 116/2013/KDTM-PT ngày 10/4/2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh (*áp dụng Điều 361 BLDS ?*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh 2020, Bản án số 192 và tiếp theo;
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005* (tập III), Nxb. CTQG 2013, tr.48 và tiếp theo.

Chủ đề 11: Thiệt hại hình thành trong tương lai

Nghiên cứu

- Điều 360 và Điều 385 BLDS;
- Quyết định số 65/2021/DS-GĐT của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Quyết định số 35/2021/DS-GĐT của Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (*thiệt hại trong tương lai*).

Đọc :

2. Giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên bị vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm.

⁵ Điều 303. Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại

Trừ các trường hợp miễn trách nhiệm quy định tại Điều 294 của Luật này, trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh khi có đủ các yếu tố sau đây:

1. Có hành vi vi phạm hợp đồng;
2. Có thiệt hại thực tế;
3. Hành vi vi phạm hợp đồng là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại.

- Đỗ Văn Đại, *Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 228-228.

Phần II: Ấn định mức bồi thường thiệt hại

Chủ đề 1: Bồi thường toàn bộ thiệt hại

Nghiên cứu

- Điều 360 và Điều 585 BLDS, Điều 7⁶ Luật TNBTCNN;
- Bản án số 1155/2012/DSPT ngày 17/9/2012 của tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh, Quyết định số 322/2011/DS-GĐT ngày 28/4/2011 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao;
- Bản án số 220/2012/DS-PT ngày 18/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Quyết định số 24/2006/DS-GĐT ngày 07/09/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Bản án số 1410/2012/LĐ-PT ngày 28/11/2012 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh; Bản án số 143/2010/KDTM-PT ngày 6/9/2010 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh; Bản án số 11/KTPT ngày 18/02/2005 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh.

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Nxb. Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh 2020, Bản án số 192 và tiếp theo;
- Đỗ Văn Đại, *Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 22 và tiếp theo;
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005* (tập III), Nxb. CTQG 2013, tr.716 và tiếp theo.

⁶Điều 7. Nguyên tắc giải quyết bồi thường

Việc giải quyết bồi thường phải tuân theo các nguyên tắc sau đây:

1. Kịp thời, công khai, đúng pháp luật;
2. Được tiến hành trên cơ sở thương lượng giữa cơ quan có trách nhiệm bồi thường với người bị thiệt hại hoặc đại diện hợp pháp của họ;
3. Được trả một lần bằng tiền, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác.

Chủ đề 2: Bồi thường thiệt hại có quan hệ nhân quả

Nghiên cứu

- Điều 584 và Điều 605 BLDS, Điều 303 Luật thương mại;
- Bản án số 01/2014/DS-ST ngày 06/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản tỉnh Bình Phước, Quyết định số 172/2010/DS-GĐT ngày 26/4/2010 của Tòa dân sự tòa án nhân dân tối cao;
- Bản án số 116/2013/KDTM-PT ngày 10/4/2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh (*xem chuyên đề về không thực hiện đúng hợp đồng*);
- Bản án số 116/2009/HSPT ngày 23-3-2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội (*tổn thất tinh thần của người còn sống*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 41-43;
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005* (tập III), Nxb. CTQG 2013, tr.716 và tiếp theo.

Chủ đề 3: Cản trở lợi ích đã hưởng từ người khác

Nghiên cứu: Quyết định số 201/2013/DS-GĐT ngày 24/4/2013 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao.

Đọc : Đỗ Văn Đại, *Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 44-46.

Chủ đề 4: Lỗi của người bị thiệt hại

Nghiên cứu

- Điều 363 và khoản 4 Điều 585 BLDS;
- Bản án số 1090/2006/DS-PT ngày 30/10/2006 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh (*trong lĩnh vực hợp đồng*);
- Quyết định số 24/2006/HS-GĐT ngày 23/8/2006 của Tòa hình sự Tòa án nhân dân tối cao (*trường hợp người gây thiệt hại*);
- Bản án số 52/2010/DSST ngày 30/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc tỉnh Long An, Bản án số 23/2017/DS-ST ngày 08/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi tỉnh Cà Mau (*trường hợp tài sản gây thiệt hại*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 26-31;
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005* (tập III), Nxb. CTQG 2013, tr.748 và tiếp theo.

Chủ đề 5: Thiệt hại đáng lẽ hạn chế được

Nghiên cứu

- Điều 362 và khoản 5 Điều 585 BLDS, Điều 305⁷ Luật thương mại;
- Bản án số 57/2011/KDTM-ST ngày 19/5/2011 của Tòa án nhân dân quận 1 TP. Hồ Chí Minh (*hợp đồng*);
- Bản án số 05/2013/DSPT ngày 14/1/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu (*ngoài hợp đồng*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 38-40;
- Đỗ Văn Đại, *Luật hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Nxb. Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh 2020, Bản án số 199-200.

Chủ đề 6: Giảm mức bồi thường do hoàn cảnh khó khăn

Nghiên cứu

- Khoản 2 Điều 585 BLDS;
- Bản án số 81/2006/DS-ST ngày 24/8/2006 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (*nguồn nguy hiểm cao độ gây thiệt hại*);
- Bản án số 116/2015/DSPT ngày 23-6-2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long (*bồi thường thiệt hại do người khác gây ra*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 47-50;
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005* (tập III), Nxb. CTQG 2013, tr.716 và tiếp theo.

Chủ đề 7: Mức bồi thường theo ý chí của người bị thiệt hại

⁷ Điều 305. Nghĩa vụ hạn chế tổn thất

Bên yêu cầu bồi thường thiệt hại phải áp dụng các biện pháp hợp lý để hạn chế tổn thất kể cả tổn thất đối với khoản lợi trực tiếp đáng lẽ được hưởng do hành vi vi phạm hợp đồng gây ra; nếu bên yêu cầu bồi thường thiệt hại không áp dụng các biện pháp đó, bên vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu giảm bớt giá trị bồi thường thiệt hại bằng mức tổn thất đáng lẽ có thể hạn chế được.

Nghiên cứu

- Điều 5 BLTTDS⁸;
- Bản án số 71/2009/DSPT ngày 03/3/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Chủ đề 8: Mức bồi thường theo thỏa thuận của các bên*Nghiên cứu*

- Điều 360 và 585 BLDS;
- Bản án số 57/2012/DSPT ngày 28/12/2012 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh; Bản án số 1119/2006/HSPT ngày 27/7/2006 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh (*sau khi thiệt hại phát sinh*);
- Bản án số 117/2009/DSPT ngày 2/4/2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh, Bản án số 135/2011/KDTM-PT ngày 26/8/2011 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh và Quyết định số 10/2020/KDTM-GĐT ngày 14/8/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (*trước khi thiệt hại phát sinh*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 23-24;
- Đỗ Văn Đại, *Các biện pháp xử lý việc không thực hiện đúng hợp đồng*, Nxb. Hồng Đức 2019 (xuất bản lần thứ ba), phần số 213 và tiếp theo; *Luật hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh 2020, Bản án số 192-195;
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005* (tập III), Nxb. CTQG 2013, tr.716 và tiếp theo.

Chủ đề 9: Thay đổi mức bồi thường khi thay đổi hoàn cảnh*Nghiên cứu*

- Khoản 3 Điều 585 BLDS;

⁸ Điều 5. Quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự

1. Đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó.
2. Trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự, các đương sự có quyền chấm dứt, thay đổi các yêu cầu của mình hoặc thỏa thuận với nhau một cách tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

- Bản án số 85/2011/DS-PT ngày 20/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (*mức bồi thường do Tòa án ấn định*);
- Bản án số 64/2016/HSST ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân TP. Vĩnh Long tỉnh Vĩnh Long (*mức bồi thường do các bên thỏa thuận*).

Đọc :

- Đỗ Văn Đại, *Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và Bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức 2022 (xuất bản lần thứ năm), Bản án số 51-53;
- Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học BLDS năm 2005* (tập III), Nxb. CTQG 2013, tr.716 và tiếp theo.

7. Học liệu: *Xem tài liệu trong từng phần cụ thể nêu ở phần trên (mục 6)*

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá

a. Đánh giá thường xuyên:

- Kiểm diện
- Minh chứng tham gia seminar, làm việc nhóm, bài tập nhỏ.

b. Đánh giá định kỳ

Tiểu luận	40%
Bài thi cuối kỳ	60%